

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm,
chống lãng phí năm 2023 của tỉnh Gia Lai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023;

Theo Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 của tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; thủ trưởng các ban, ngành, các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc các Công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc tỉnh quản lý và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Hà.*

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Đ/c CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

CHỦ TỊCH



Trương Hải Long



**CHƯƠNG TRÌNH
THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2023
CỦA TỈNH GIA LAI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 60 /QĐ-UBND ngày 31 /01/2023 của UBND tỉnh)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023

1. Mục tiêu

Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây viết tắt là “THTK, CLP”) năm 2023 là thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp THTK, CLP trong các lĩnh vực, đưa công tác THTK, CLP trở thành nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, góp phần huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đảm bảo giữ vững ổn định kinh tế của tỉnh, thúc đẩy quá trình phục hồi và tăng trưởng kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, tăng cường phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Bám sát các yêu cầu, nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp tại Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình về THTK, CLP của Ủy ban nhân dân tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; gắn với hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, HĐND tỉnh, UBND tỉnh.

b) Chương trình THTK, CLP phải đảm bảo tính toàn diện, nhưng cần có trọng tâm, trọng điểm; phấn đấu năm 2023 đạt được các chỉ tiêu tại Nghị quyết số 171/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 đã đề ra.

c) Các chỉ tiêu THTK, CLP trong các lĩnh vực phải được nêu cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm thực chất, có cơ sở cho việc đánh giá, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện theo quy định.

d) THTK, CLP phải gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, thúc đẩy cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

Công tác THTK, CLP năm 2023 tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

a) Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu thực hiện cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 đã được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh đề ra phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) của tỉnh tăng

8,62%, quy mô GRDP bình quân đầu người khoảng 66,9 triệu đồng/người/năm¹.

b) Thực hiện rà soát và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm, các văn bản hướng dẫn có liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; rà soát và ban hành các quy định, đơn giá, định mức kinh tế - kỹ thuật trong đầu tư, xây dựng, dịch vụ công còn thiếu hoặc còn chồng chéo, mâu thuẫn; sửa đổi, bổ sung định mức chi tiêu công, tài sản công, xe công, khoán chi, khoán kinh phí sử dụng tài sản công; lao động, biên chế; quản lý, sử dụng tài nguyên, đất, khoáng sản.

c) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách; thực hiện quyết liệt các giải pháp chống thất thu, trốn thuế, thu hồi nợ thuế; thực hiện việc cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội theo các Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII). Quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hiện tiết kiệm triệt để, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ thống nhất từ khâu lập dự toán đến triển khai phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; thực hiện chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết theo quy định. Thực hiện rà soát toàn bộ các khoản chi chuyển nguồn ngân sách nhà nước đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 để hủy bỏ, thu hồi về ngân sách nhà nước các khoản chuyển nguồn không có nhu cầu sử dụng hoặc quá thời gian giải ngân theo quy định.

d) Tăng cường quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; các sở, ban, ngành, địa phương quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, coi đây là nhiệm vụ chính trị hàng đầu trong năm 2023; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cả về thể chế, cơ chế, chính sách, trên nguyên tắc cấp nào ban hành, cấp đó phải tháo gỡ, trường hợp vượt quá thẩm quyền, báo cáo cấp trên trực tiếp. Tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, bảo đảm hiệu quả, thực chất trong xử lý công việc.

đ) Triển khai thi hành có hiệu quả Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn Luật trong tổ chức thực hiện cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

e) Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản. Nguồn lực đất đai được quản lý, khai thác, sử dụng bảo đảm tiết kiệm, bền vững, hiệu quả cao nhất; đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá công bằng và ổn định kinh tế, xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

g) Nâng cao hiệu quả hoạt động đối với các Công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc tỉnh quản lý.

h) Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các cán bộ, công chức, viên chức trong chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, giải pháp về THTK, CLP. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền cũng như thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP gắn với cơ chế khen thưởng, kỷ luật kịp thời nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và tổ chức thực hiện ở các cơ quan, đơn vị.

¹ Nghị quyết số 171/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển KT-XH năm 2023

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CÁC LĨNH VỰC

THTK, CLP năm 2023 được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP và pháp luật có liên quan, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

a) Trong năm 2023, thực hiện siết chặt kỷ luật tài khóa - ngân sách nhà nước; bảo đảm chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng dự toán được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, trong đó chú trọng các nội dung sau:

- Cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết, triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là chi mua sắm công, đi công tác trong và ngoài nước, sử dụng xe ô tô công, tổ chức hội nghị, hội thảo, nghiên cứu, khảo sát, tiết kiệm điện, xăng dầu... để dành nguồn tăng chi đầu tư phát triển và chi các nhiệm vụ cấp bách khác. Thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2023² (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); 70% nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương so với dự toán năm 2022 để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

- Thực hiện công tác phân bổ, quản lý, sử dụng các khoản chi ngân sách nhà nước chặt chẽ.

b) Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập để từng bước giảm chi hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo lộ trình, nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập, nâng cao thu nhập của viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

a) Việc phân bổ vốn đầu tư công năm 2023 bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư công, khả năng thực hiện và giải ngân của dự án; đảm bảo hoàn thiện đầy đủ các thủ tục đầu tư của dự án và tuân thủ thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A, B, C theo quy định của Luật Đầu tư công; tuân thủ điều kiện, thứ tự ưu tiên quy định trong Luật Đầu tư công, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo quy định của Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; ưu tiên thanh toán đủ số nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có), thu hồi toàn bộ số vốn ứng trước còn lại phải thu hồi trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; bố

² Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2023, vốn đối ứng các dự án ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài; sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, số vốn còn lại bố trí cho các dự án khởi công mới đủ thủ tục đầu tư.

b) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, giải ngân vốn; người đứng đầu chịu trách nhiệm trong trường hợp giải ngân chậm, gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tổng hợp, phân loại và xây dựng kế hoạch, lộ trình để có phương án xử lý dứt điểm khó khăn, vướng mắc. Khẩn trương đưa các dự án hoàn thành hoặc cơ bản hoàn thành vào khai thác, sử dụng.

c) Rà soát các khoản tạm ứng đảm bảo việc sử dụng vốn tạm ứng đúng mục đích, đúng đối tượng theo quy định của hợp đồng và quy định pháp luật; hoàn thành nghiệm thu khối lượng để thực hiện thu hồi số vốn đã tạm ứng theo đúng thời hạn đã được quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công. Tăng cường kiểm tra việc tạm ứng hợp đồng, tạm ứng theo dự toán được cấp có thẩm quyền, kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý việc sử dụng vốn tạm ứng không đúng quy định của chủ đầu tư, nhà thầu, đơn vị cung ứng.

3. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

a) Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP. Kiểm tra việc thực hiện phương án sắp xếp các cơ sở đã được phê duyệt, nhất là các cơ sở phải thu hồi, đấu giá, không để lãng phí, sai phạm, lấn chiếm.

b) Thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan, làm cơ sở để tổ chức khai thác có hiệu quả nguồn lực tài chính từ các loại tài sản này.

c) Rà soát, hoàn thiện tiêu chuẩn, định mức về quản lý, sử dụng tài sản công làm trên cơ sở Quy định của cấp thẩm quyền để làm cơ sở lập kế hoạch, dự toán, quản lý, bố trí sử dụng, xử lý tài sản công theo đúng quy định; đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản công gắn với nâng cao hiệu quả sử dụng xe ô tô công.

d) Thực hiện theo Đề án kiểm kê tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý, đảm bảo trước năm 2025 hoàn thành việc kiểm kê tài sản công của cấp thẩm quyền quy định.

4. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

Thực hiện quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả theo các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình về THTK, CLP của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, trong đó tập trung quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng, phát huy nguồn lực kinh tế, tài chính từ đất đai cho phát triển kinh tế với các chỉ tiêu cụ thể sau:

a) Thực hiện Luật Đất đai và một số luật liên quan, theo tinh thần định hướng tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp

hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa tỉnh ta trở thành tỉnh phát triển có thu nhập cao nhằm hạn chế tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong quản lý, sử dụng đất đai.

b) Nghiên cứu giải pháp tăng cường cải tạo, bảo vệ môi trường đất, đặc biệt đối với đất sản xuất nông nghiệp bị thoái hóa, ngăn ngừa, giảm thiểu thoái hóa đất, ô nhiễm đất, nghiên cứu chính sách hỗ trợ người dân phục hồi đất hoang hóa, đất bị thoái hóa do ảnh hưởng của quá trình sản xuất.

c) Điều tra, khai thác hợp lý diện tích đất chưa sử dụng, đất bãi bồi ven sông, cho phát triển rừng, phát triển cây xanh trong đô thị, cụm công nghiệp và khu công nghiệp.

d) Đẩy mạnh tiến độ xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo trong năm 2023 hoàn thành việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030, kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021 - 2025.

đ) Đề xuất các giải pháp xử lý dứt điểm các dự án không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, hài hòa lợi ích giữa nhà nước, nhà đầu tư, giảm khiếu kiện, khiếu nại để sớm đưa các dự án vào khai thác, sử dụng, phát huy hiệu quả, không gây thất thoát, lãng phí. Rà soát công tác đền bù, bồi thường, giải phóng mặt bằng tại một số địa phương để đề xuất các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác này, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất.

5. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp

a) Thực hiện quy định tại Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022 - 2025.

b) Xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể giải quyết các dự án sử dụng vốn nhà nước thua lỗ tại các doanh nghiệp. Làm rõ trách nhiệm và xử lý nghiêm đối với tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu doanh nghiệp làm ăn không hiệu quả, gây thua lỗ, thất thoát, lãng phí trong quản lý, sử dụng nguồn vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các nguồn vốn nhà nước khác.

c) Thực hiện tiết kiệm chi phí, tối ưu hóa các nguồn lực về vốn, đất đai... của doanh nghiệp nhà nước, tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính.

d) Thực hiện quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn thu từ cổ phần hóa tại doanh nghiệp đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả theo đúng quy định về quản lý sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp.

6. Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

a) Hoàn thành việc rà soát, sắp xếp cơ cấu tổ chức các sở, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026 theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức.

b) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, đảm bảo mục tiêu giai đoạn 2021 - 2026, toàn hệ thống chính trị tinh giản ít nhất 5% biên chế cán bộ, công chức và ít nhất 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026. Khắc phục tình trạng giảm biên chế cơ học, đảm bảo bố trí biên chế phù hợp với từng loại hình tổ chức.

c) Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, tinh giản biên chế, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân; thực hiện về các quy định phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số theo mục tiêu, nhiệm vụ nêu tại Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

Để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 cần bám sát các nhóm giải pháp nêu tại Chương trình về THTK, CLP của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó, cần chú trọng vào các nhóm giải pháp sau đây:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP

Giám đốc các sở; thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THTK, CLP năm 2023 theo định hướng, chủ trương của Đảng về THTK, CLP. Xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm trong từng lĩnh vực được giao phụ trách, trong đó cần phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc, từng cán bộ, công chức, viên chức, gắn với công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đảm bảo việc thực hiện Chương trình đạt hiệu quả.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về THTK, CLP

a) Đẩy mạnh thông tin, phổ biến pháp luật về THTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THTK, CLP với các hình thức đa dạng nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THTK, CLP đối với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội.

b) Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tích cực phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan thông tấn, báo chí để thực hiện tuyên truyền, vận động về THTK, CLP đạt hiệu quả.

c) Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THTK, CLP; thực hiện các biện pháp bảo vệ người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí.

3. Tăng cường công tác tổ chức THTK, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:

a) Về quản lý ngân sách nhà nước

- Phối hợp tổng kết, đánh giá việc thực hiện Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 làm cơ sở đề xuất sửa đổi Luật và các văn bản pháp luật liên quan để đổi mới cơ chế phân cấp ngân sách nhà nước, cơ bản khắc phục tình trạng lồng ghép trong quản lý ngân sách nhà nước, tăng cường vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương, đồng thời nâng cao tính chủ động cho các địa phương.

Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chi thường xuyên, tăng cường đấu thầu, đặt hàng, khoán kinh phí, khuyến khích phân cấp, phân quyền, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, gắn với tăng cường trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn lực tài chính công.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai minh bạch việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, nhất là đối với các lĩnh vực dễ phát sinh thất thoát, lãng phí.

- Thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập để tháo gỡ các vướng mắc trong việc thực hiện cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

b) Về quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị dự án đầu tư, lựa chọn các tư vấn có năng lực, kinh nghiệm, tiềm lực thực sự, khắc phục tối đa tình trạng điều chỉnh dự án khi đang triển khai, gây mất thời gian và làm chậm tiến độ giải ngân vốn.

Đẩy mạnh công tác số hóa quy trình phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công, lập dự toán và công tác kế toán ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách nhà nước, quản lý, giám sát vốn đầu tư công; thực hiện về hiện đại hóa công tác quản lý vốn đầu tư công như kết nối thông tin, chương trình, báo cáo liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan liên quan.

Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát, đánh giá, kiểm tra, thanh

tra trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư công, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án để thúc đẩy giải ngân vốn. Có chế tài xử lý nghiêm theo quy định pháp luật các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, cản trở, làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công. Thay thế kịp thời những cán bộ, công chức, viên chức yếu kém về năng lực, trì trệ, gây những nhiễu, tiêu cực, kiên quyết xử lý các hành vi tiêu cực trong quản lý đầu tư công.

c) Về quản lý, sử dụng tài sản công

Tiếp tục thực hiện hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công để từng bước cập nhật, quản lý thông tin của tất cả các tài sản công được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

d) Về quản lý tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là đối với đất đai

Thực hiện pháp luật đất đai và pháp luật khác có liên quan theo định hướng tại Nghị quyết 18-NQ/TW. Nghiên cứu xây dựng các tiêu chí, định mức, quy định về suất đầu tư trên một đơn vị diện tích để bảo đảm quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên đất đai.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin việc lập và giám sát thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; dự báo, cảnh báo điều tra, đánh giá, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu quản lý đất đai và hội nhập quốc tế. Đẩy nhanh chuyển đổi số, hướng tới mục tiêu hoàn thiện, kết nối liên thông hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia tập trung, thống nhất, trong đó có dữ liệu về quy hoạch quản lý cập nhật biến động đến từng thửa đất, công bố công khai, minh bạch, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Công khai, minh bạch quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật bằng các hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng.

Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra; rà soát, đánh giá đúng thực trạng các dự án không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất, đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tổ chức chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả các giải pháp, biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm giải phóng nguồn lực đất đai, đẩy nhanh việc thực hiện dự án, đưa đất đai vào sử dụng có hiệu quả, phát huy nguồn lực đất đai.

đ) Về quản lý vốn, tài sản nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp

Thực hiện các quy định về Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, khả thi.

Nâng cao năng lực tài chính, đổi mới công tác quản trị, công nghệ, cơ cấu sản phẩm, ngành nghề sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển, cải tiến quy trình sản

xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của các Công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc tỉnh quản lý.

e) Về tổ chức bộ máy, quản lý lao động, thời gian lao động

Thực hiện xây dựng hệ thống vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ, vị trí việc làm viên chức theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ làm căn cứ cho việc quản lý, sử dụng công chức, viên chức, thời gian làm việc hiệu quả và làm cơ sở để thực hiện cải cách tiền lương của tỉnh.

Đổi mới mạnh mẽ quy trình, phương thức và thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ và tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức để thu hút được người có năng lực, trình độ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và giảm khiếu nại, tố cáo liên quan đến cán bộ và công tác cán bộ.

4. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP và pháp luật chuyên ngành. Các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra cụ thể liên quan đến THTK, CLP, trong đó cần chú trọng:

a) Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực trọng điểm, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Quản lý và sử dụng đất, trọng tâm là các dự án không đưa đất vào sử dụng, chậm sử dụng đất;

- Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công;

- Quản lý kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ.

b) Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc.

c) Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và các cá nhân để xảy ra lãng phí. Quyết liệt trong xử lý kết quả thanh tra, kiểm tra để thu hồi tối đa cho Nhà nước tiền, tài sản bị vi phạm, chiếm đoạt, sử dụng sai quy định, lãng phí phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình về THTK, CLP năm 2023 của Chính phủ và của tỉnh, giám đốc các sở; thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc các Công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc tỉnh quản lý xây dựng Chương trình THTK, CLP năm 2023 của sở, ban, ngành, địa phương mình; chỉ đạo việc xây dựng Chương trình THTK, CLP

năm 2023 của các cấp, các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Trong Chương trình THPTK, CLP của cơ quan, đơn vị phải cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của cấp mình, ngành mình; xác định rõ nhiệm vụ, lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm thuộc địa bàn, lĩnh vực phụ trách cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện trong năm 2023 để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

2. Các sở, ngành đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo quán triệt về việc:

a) Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức khi đề xảy ra lãng phí tại cơ quan, đơn vị mình; trách nhiệm trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2023; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THPTK, CLP và việc thực hiện Chương trình THPTK, CLP trong phạm vi quản lý.

c) Tăng cường phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể trong việc thực hiện Chương trình này. Thực hiện công khai trong THPTK, CLP đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí; nâng cao chất lượng và đổi mới cách thức đánh giá kết quả THPTK, CLP đảm bảo so sánh một cách thực chất và minh bạch kết quả THPTK, CLP giữa các cơ quan, đơn vị góp phần nâng cao hiệu quả công tác này.

d) Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình THPTK, CLP của UBND tỉnh, Chương trình THPTK, CLP của cơ quan, đơn vị, địa phương mình và thực hiện đánh giá kết quả THPTK, CLP trong chi thường xuyên theo quy định tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính “Quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên”. Trên cơ sở đó, xây dựng Báo cáo THPTK, CLP 6 tháng và cả năm (Báo cáo 6 tháng đầu năm trước ngày 10 tháng 5 năm 2023, Báo cáo năm trước ngày 10 tháng 10 năm 2023) gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp 6 tháng đầu năm và cuối năm theo nội dung quy định³.

3. Giám đốc Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do tỉnh quản lý có trách nhiệm tổ chức xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2023 của đơn vị mình, đảm bảo phù hợp với Chương trình THPTK, CLP năm 2023 của tỉnh và gửi về Sở Tài chính để theo dõi chung; trong đó, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra trong năm 2023.

4. Giao thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương theo dõi, báo cáo Ủy ban

³ Nội dung biểu mẫu báo cáo và kết quả chấm điểm THPTK, CLP theo đề cương hướng dẫn ban hành kèm theo Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THPTK, CLP và các Phụ lục kèm theo Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 và Thông tư số 188/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.

nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính) tình hình THTK, CLP trong các lĩnh vực quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trong đó cụ thể một số chỉ tiêu THTK, CLP trong các lĩnh vực sau:

a) Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với các ngành chức năng tiếp tục tổ chức triển khai Luật và các văn bản về THTK, CLP đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức và nhân dân trong tỉnh thông qua công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tiếp tục đổi mới công tác đầu tư xây dựng cơ bản theo hướng chủ động cân đối các nguồn vốn từ đầu năm, các nguồn vốn được bổ sung trong năm đảm bảo phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; báo cáo tình hình THTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công.

Thực hiện rà soát, sắp xếp danh mục các dự án đầu tư theo thứ tự ưu tiên, bố trí vốn đầu tư tập trung, đảm bảo các công trình được đưa vào sử dụng đúng tiến độ. Tăng cường, đơn đốc kiểm tra, giám sát tình hình giải ngân, thực hiện điều chuyển vốn giữa các dự án, công trình phù hợp với tiến độ và khả năng hoàn thành.

c) Sở Xây dựng tham mưu, đề xuất trình UBND tỉnh xây dựng, ban hành và quản lý giá vật liệu, nhân công, máy thi công trên địa bàn tỉnh Gia Lai đúng cơ chế, chính sách của nhà nước; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất cải tiến quy trình, thủ tục thẩm định, thẩm tra dự án để rút ngắn thời gian, đồng thời đảm bảo chất lượng thẩm định, thẩm tra dự án; chủ trì phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp báo cáo tình hình THTK, CLP lĩnh vực đầu tư xây dựng phạm vi toàn tỉnh.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng đất, tình hình khai thác, sử dụng tài nguyên nước của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Qua đó báo cáo kết quả và đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; xử lý nghiêm và cương quyết thu hồi đối với những trường hợp sử dụng đất không đúng mục đích, không hiệu quả; khai thác, sử dụng nước trái quy định.

Xây dựng hệ thống quan trắc tài nguyên nước dưới đất, tài nguyên nước mặt nhằm theo dõi diễn biến số lượng, chất lượng nguồn nước phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh. Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp báo cáo tình hình THTK, CLP trong quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên thiên nhiên trong phạm vi toàn tỉnh.

đ) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch kiểm tra tình hình quản lý, khai thác rừng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Qua đó báo cáo kết quả và đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; xử lý nghiêm đối với những trường hợp sử dụng rừng không đúng mục đích, không hiệu quả; khai thác, sử dụng rừng trái quy định. Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp báo cáo tình hình THTK, CLP trong quản lý, khai thác rừng trong phạm vi toàn tỉnh.

e) Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch đào tạo, sử dụng đội ngũ công chức, viên chức, rà soát lại chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao trách nhiệm của Thủ trưởng cơ

quan, đơn vị trong việc quản lý đội ngũ công chức, viên chức. Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp báo cáo tình hình THTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước trong phạm vi toàn tỉnh.

g) Sở Công Thương chủ trì phối hợp với Điện lực Gia Lai xây dựng chương trình nhằm thực hiện các biện pháp tiết kiệm điện để thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh đảm bảo giảm mức tổn thất điện theo chỉ tiêu được giao. Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp báo cáo tình hình THTK, CLP trong quản lý sử dụng điện năng và tình hình THTK, CLP trong đầu tư xây dựng, sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân trong phạm vi toàn tỉnh.

h) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Gia Lai, Đài Phát thanh và Truyền hình có kế hoạch tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các nội dung về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí bằng nhiều hình thức thích hợp, có hiệu quả.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp báo cáo tình hình THTK, CLP trong tổ chức lễ hội và các hoạt động văn hóa thông tin, thể thao và du lịch có sử dụng nguồn lực đóng góp của cộng đồng trong phạm vi toàn tỉnh.

i) Thanh tra tỉnh xây dựng kế hoạch thanh tra lồng ghép việc triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về THTK, CLP và một số lĩnh vực khác. Phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp báo cáo công tác thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP trong phạm vi toàn tỉnh.

k) UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chương trình chung, kịp thời xây dựng chương trình hành động cụ thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cụ thể cho đơn vị, địa phương mình. Bên cạnh việc triển khai thực hiện tốt Chương trình THTK, CLP của UBND tỉnh, cần xác định một số nhiệm vụ cụ thể thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý để tập trung chỉ đạo; quy định cụ thể thời hạn thực hiện và hoàn thành; phân công người chịu trách nhiệm từng khâu công việc.

l) Sở Tài chính thực hiện hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về THTK, CLP của các sở, ban, ngành, địa phương, trong đó có kiểm tra, thanh tra việc triển khai thực hiện Chương trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về THTK, CLP và việc xây dựng, ban hành Chương trình THTK, CLP của các sở, ban, ngành, địa phương theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra được phê duyệt; phối hợp với đơn vị cấp tỉnh và địa phương giúp UBND tỉnh theo dõi tình hình triển khai thực hiện chương trình của UBND tỉnh về thực hiện Luật THTK, CLP, phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp kết quả thực hiện để xây dựng báo cáo HĐND tỉnh, Bộ Tài chính.

m) Trân trọng đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các hội, đoàn thể quan tâm phối hợp.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vướng mắc các đơn vị, địa phương có liên quan tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.